

## Bộ đề thi Vật lý lớp 6 giữa học kì 1 kèm lời giải chi tiết

Mời các em học sinh và thầy cô tham khảo chi tiết tại đây:

Đề 1: Đề thi giữa kì 1 lớp 6 môn Lý - THCS thị trấn Tân Châu

I. Lý thuyết: (5 điểm)

Câu 1: (2đ) M1

a, Đơn vị đo lực là gì? Kí hiệu như thế nào? (1đ)

b, Thế nào là hai lực cân bằng? (1đ)

Câu 2: (3đ) M1

a, Trọng lực là gì? Phương và chiều của trọng lực như thế nào?(2đ)

b. Viết công thức tính trọng lượng theo khối lượng, nêu rõ các kí hiệu và đại lượng? (1đ)

Câu 3: (1đ) Khối lượng riêng của một chất là gì?

II. Bài tập: (4 điểm)

Bài 1: (2đ) M4

Một chiếc ấm làm bằng nhôm có thể tích  $1\text{dm}^3$ .

a) Tính khối lượng của ấm. Biết khối lượng riêng của nhôm là  $2700\text{kg/m}^3$  (M3)

b) Dùng lực có độ lớn  $25\text{N}$  có nâng vật lên theo phương thẳng đứng được hay không? Vì sao?

Bài 2: (1đ) M3

Các trường hợp dưới đây là ứng dụng máy cơ đơn giản nào:

a) Đẩy thùng hàng từ dưới đất lên trên xe.

b) Cái kéo cắt giấy.

Bài 3: (1đ) Một học sinh sút vào quả bóng đang đứng yên, nêu những kết quả tác dụng của lực lên quả bóng? (M2)

Hướng dẫn giải chi tiết:

Câu 1:

a) Đơn vị đo lực là Niu-ton (0.5đ)

Kí hiệu là N (0.5đ)

b) Hai lực mạnh như nhau (0.25đ)

Cùng đặt lên một vật (0.25đ)

Cùng phương (0.25đ)

nhưng ngược chiều (0.25đ)

Câu 2

a) Trọng lực là lực hút của trái đất (1đ)

Có phương thẳng đứng (0.5đ)

Chiều hướng về phía trái đất (hoặc từ trên xuống dưới) (0.5đ)

b)  $P = 10.m$  trong đó (0.5đ)

P là trọng lượng, đơn vị Niuton (N) (0.25đ)

m là khối lượng, đơn vị kilogam (kg) (0.25đ)

Câu 3

Khối lượng riêng của một chất là khối lượng (0.5đ)

Của 1m<sup>3</sup> chất đó (0.5đ)

Bài 1:

Tóm tắt

$$V=1 \text{ dm}^3 = 0,001 \text{ m}^3$$

$$D=2700 \text{ kg/m}^3$$

$$F=25\text{N}$$

a)  $m = ? \text{kg}$

b) Có nâng vật được hay không?

Giải

a) Khối lượng của ảm là

$$D = m/V \Rightarrow m = D.V$$

$$= 2700.0,001 = 2,7 \text{ (kg)}$$

b) Trọng lượng của vật là:

$$P = m.10 = 2,7.10 = 27 \text{ (N)}$$

Bài 2

a) Mặt phẳng nghiêng

b) Đòn bẩy

Bài 3

Gây ra biến đổi chuyển động

và biến dạng

Đề 2: Đề kiểm tra giữa kì 1 lớp 6 môn Lý - Gò Dầu

Câu 1: Hãy nêu đơn vị, dụng cụ dùng để đo thể tích? (2đ)

Câu 2 : (2 điểm)

a/Định nghĩa khối lượng riêng, viết công thức, đơn vị (1điểm)

b/Định nghĩa trọng lượng riêng, viết công thức, đơn vị (1điểm)

Câu 3 : (2 điểm)

Khi kéo vật lên theo phương thẳng đứng cần phải dùng lực có cường độ như thế nào? Để kéo thùng nước từ giếng lên phải dùng lực kéo bằng bao nhiêu ?Biết thùng nước có khối lượng 30Kg?

Câu 4: (2điểm)

a/ Kể tên các loại máy cơ đơn giản ?

b/ Nêu lợi ích khi sử dụng các loại máy cơ đơn giản ?

Câu 5: Một khối đất có thể tích  $3\text{m}^3$  và có khối lượng 4,5 tấn. Tính khối lượng riêng và trọng lượng riêng của khối đất? (2đ)

Hướng dẫn giải chi tiết:

**PHÒNG GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO GÒ DÀU**  
**KIỂM TRA HỌC KỲ 1**  
**Hướng dẫn chấm môn: VẬT LÝ - LỚP 6**

Câu 1: (2 điểm)

- Đơn vị dùng để đo thể tích là lít và  $m^3$  (1đ)
- Dụng cụ dùng để đo thể tích bình chia độ và ca đong (1đ)

Câu 2 : ( 2điểm)

- Khối lượng riêng của một chất được xác định bằng khối lượng của một đơn vị thể tích chất đó (0,5điểm)

Công thức:  $D = m : V$  (0,25điểm)

Đơn vị :  $Kg/m^3$  (0,25 điểm)

- Trọng lượng riêng của một chất được xác định bằng trọng lượng của một đơn vị thể tích chất đó (0,5điểm)

Công thức:  $d = p : V$  (0,25điểm)

Đơn vị :  $Kg/m^3$  (0,25 điểm)

Câu 3 : (2điểm)

- Khi kéo vật lên theo phương thẳng đứng cần phải dùng lực có cường độ ít nhất bằng trọng lượng của vật (1 điểm)

- Để kéo thùng nước từ giếng lên phải dùng một lực kéo là :

+Ta có :  $m=30Kg \Rightarrow p=10.m = 10.30 = 300N$  (0,5 điểm)

+ Vậy phải dùng một lực có cường độ lớn hơn hoặc bằng 300N (0,5 điểm)

Câu 4:

- Máy cơ đơn giản gồm: Mặt phẳng nghiêng, đòn bẩy, ròng rọc. (1,5đ)

- Các máy cơ đơn giản giúp thực hiện công việc dễ dàng và an toàn hơn. (0,5đ)

Câu 5:

Cho biết:  $V = 3m^3$

$m = 4,5tấn = 4500kg$  (0,5đ)

$D = ?$

$d = ?$

Giải:

Khối lượng riêng của đất là:

$$D = \frac{m}{V} = \frac{4500}{3} = 1500 \text{ kg}/m^3 \quad (1đ)$$

Trọng lượng riêng của đất là:

$$d = 10. D \\ = 10. 1500 = 15000 \text{ N}/m^3 \quad (0,5đ)$$

Đề số 3: Đề thi giữa kì 1 lớp 6 môn Lý - THCS Sơn Liên

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) Khoanh tròn vào một chữ cái in hoa trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Dụng cụ nào sau đây dùng để đo độ dài ?

- A. Thước            B. Lục kế            C. Cân            D. Bình chia độ

Câu 2: Để đo thể tích một vật, người ta dùng đơn vị:

- A. kg            B. N/m<sup>3</sup>            C. m<sup>3</sup>            D. m.

Câu 3: Lực nào dưới đây là lực đàn hồi?

- A. Lực hút của nam châm tác dụng lên miếng sắt  
B. Lực đẩy của lò xo dưới yên xe đạp  
C. Trọng lượng của một quả nặng  
D. Lực kết dính giữa băng keo với một mặt phẳng.

Câu 4: Một học sinh đá vào quả bóng. Có hiện tượng gì xảy ra đối với quả bóng?

- A. Quả bóng bị biến dạng  
B. Chuyển động của quả bóng bị biến đổi  
C. Không có sự biến đổi nào xảy ra  
D. Quả bóng bị biến dạng, đồng thời chuyển động của nó bị biến đổi.

Câu 5: Để đo chiều dài cuốn sách Vật lí 6, nên chọn thước nào trong các thước sau đây là phù hợp nhất?

- A. Thước 25cm có ĐCNN tới mm            B. Thước 15cm có ĐCNN tới mm  
C. Thước 20cm có ĐCNN tới mm            D. Thước 25cm có ĐCNN tới cm.

Câu 6: Để xác định khối lượng riêng của các viên sỏi, ba bạn Bình, Lan, Chi phát biểu trong phòng thí nghiệm:

Bình: Mình chỉ cần một cái cân là đủ.

Lan: Theo mình, cần một bình chia độ mới đúng.

Chi: Sai bét, phải cần một cái cân và một bình chia độ mới xác định được chứ.

- A. Chỉ có Bình đúng            B. Chỉ có Lan đúng  
C. Chỉ có Chi đúng            D. Cả 3 bạn cùng sai.

Câu 7: Người ta sử dụng mặt phẳng nghiêng để đưa một vật lên cao. So với cách kéo thẳng vật lên, cách sử dụng mặt phẳng nghiêng có tác dụng gì?

- A. Có thể làm thay đổi phương của trọng lực tác dụng lên vật
- B. Có thể làm giảm trọng lượng của vật
- C. Có thể kéo vật lên với lực kéo nhỏ hơn trọng lượng của vật
- D. Có thể kéo vật lên với lực kéo lớn hơn trọng lượng của vật

Câu 8: Một bạn nam và một bạn nữ dùng đòn gánh để cùng khiêng một xô nước nặng. Để bạn nữ khiêng được nhẹ nhàng hơn thì:

- A. bạn nam dịch ra xa xô nước hơn
- B. bạn nữ dịch ra xa xô nước hơn
- C. bạn nữ lại gần xô nước hơn.
- D. cả 3 phương án đều đúng

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 7: (2 điểm) Lực là gì? Nêu kết quả tác dụng của lực ?

Câu 8: (2 điểm) Một vật có khối lượng 180 kg và thể tích  $1,2 \text{ m}^3$ .

- a) Tính khối lượng riêng của vật đó.
- b) Tính trọng lượng của vật đó.

Câu 9: (2 điểm)

- a) Kể tên các loại máy cơ đơn giản?
- b) Muốn đưa một thùng dầu nặng 120 kg từ dưới đất lên xe ô tô. Ta nên sử dụng loại máy cơ đơn giản nào?

**Hướng dẫn giải chi tiết:**

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Đáp án	Điểm
1...8	1 2 3 4 5 6 7 8	4
	A C B D A D C B	
9	- Tác dụng đẩy, kéo của vật này lên vật khác gọi là lực. - Kết quả tác dụng của lực: + Làm biến đổi chuyển động của vật. + Làm vật biến dạng.	1 0,5 0,5
10	<b>Tóm tắt:</b> $m = 180\text{kg}$ ; $V = 1,2\text{ m}^3$ $D = ?$ ; $P = ?$ <b>Giải:</b> Khối lượng riêng của vật là: $D = \frac{m}{V} = \frac{180}{1,2} = 150\text{ (kg/m}^3\text{)}$ Trọng lượng của vật là: $P = 10.m = 10.180 = 1800\text{ (N)}$	1 1
11	a, Các loại máy cơ đơn giản: Mặt phẳng nghiêng, đòn bẩy, ròng rọc.	1
	b, Dùng mặt phẳng nghiêng	1



Đề số 4: Đề thi giữa kì 1 lớp 6 môn Lý - THCS Long Hòa

A. TRẮC NGHIỆM: Khoanh tròn vào đáp án đúng ở các câu sau:

Câu 1. Dụng cụ dùng để đo thể tích của chất lỏng là

- A. ca đong và bình chia độ.
- B. bình tràn và bình chứa.
- C. bình tràn và ca đong.
- D. bình chứa và bình chia độ.

Câu 2: Độ chia nhỏ nhất của thước là

- A. độ dài giữa hai vạch chia liên tiếp trên thước.
- B. độ dài nhỏ nhất ghi trên thước.
- C. độ dài lớn giữa hai vạch chia bất kỳ trên thước.
- D. độ dài nhỏ nhất có thể đo được bằng thước.

Câu 3: Giới hạn đo của bình chia độ là

- A. giá trị giữa hai vạch chia liên tiếp trên bình.
- B. giá trị lớn nhất ghi trên bình
- C. thể tích chất lỏng mà bình đo được.
- D. giá trị giữa hai vạch chia trên bình.

Câu 4: Trên vỏ túi bột giặt có ghi 1kg số đó cho ta biết gì?

- A. Thể tích của túi bột giặt
- B. Sức nặng của túi bột giặt
- C. Chiều dài của túi bột giặt.
- D. Khối lượng của bột giặt trong túi.

Câu 5: Đơn vị đo lực là

- A. ki-lô-gam.                      B. mét.                      C. mi-li-lít.                      D. niu-tơn.

Câu 6: Trọng lực là

- A. lực đẩy của vật tác dụng lên Trái Đất
- B. lực hút giữa vật này tác dụng lên vật kia.
- C. lực hút của Trái Đất tác dụng lên vật.
- D. lực đẩy của Trái Đất tác dụng lên vật.

**B. TỰ LUẬN:**

Câu 7(1,5đ):

- a) Nêu các bước chính để đo độ dài?
- b) Nêu cách đo bề dày của một tờ giấy?

Câu 8 (1,25đ): Cho một bình chia độ, một hòn đá cuội (không bỏ lọt bình chia độ) có thể tích nhỏ hơn giới hạn đo của bình chia độ.

- a. Ngoài bình chia độ đã cho ta cần phải cần ít nhất những dụng cụ gì để có thể xác định được thể tích của hòn đá?
- b. Hãy trình bày cách xác định thể tích hòn đá với những dụng cụ đã nêu?

Câu 9 (2,5đ):

- a) Nêu 1 ví dụ về tác dụng đẩy hoặc kéo của lực?
- b) Nêu 1 ví dụ về tác dụng của lực làm cho vật chuyển động nhanh dần hoặc vật chuyển động chậm dần.

Câu 10(1,75đ): Nêu ví dụ về vật đứng yên dưới tác dụng của hai lực cân bằng và chỉ ra được phương, chiều, độ mạnh yếu của hai lực đó?

Đáp án đề thi giữa kì 1 lớp 6 môn Lý 2017 - THCS Long Hòa

**A. TRẮC NGHIỆM:** 3 điểm (chọn đúng đáp án mỗi câu cho 0,5 điểm)

Câu hỏi	1	2	3
Đáp án	A	A	B

**B. TỰ LUẬN:** 7 điểm

Câu 7.

- a) Các bước chính để đo độ dài là: 0,75đ

Ước lượng độ dài cần đo để chọn thước đo thích hợp.

Đặt thước và mắt nhìn đúng cách.

Đọc, ghi kết quả đo theo đúng quy định.

- b) Cách đo bề dày của một tờ giấy: 0,75đ

Xếp một số tờ giấy (khoảng vài chục tờ) chồng khít lên nhau tạo thành xếp giấy.

Dùng thước đo bề dày của cả xếp giấy

Lấy kết quả đo được chia cho số tờ giấy ta được bề dày của một tờ giấy.

Câu 8.

a. Dụng cụ: Ngoài bình chia độ đã cho để đo được thể tích của hòn đá cần thêm bình tràn và nước.

b. Cách xác định thể tích của hòn đá:

Học sinh có thể trình bày được một trong các cách khác nhau để đo thể tích của hòn đá, ví dụ:

+ Cách 1: Đặt bình chia độ dưới bình tràn sao cho nước tràn được từ bình tràn vào bình chia độ. Thả hòn đá vào bình tràn để nước tràn từ bình tràn sang bình chia độ. Thể tích nước tràn từ bình tràn sang bình chia độ bằng thể tích của hòn đá.

+ Cách 2: Đổ nước vào đầy bình tràn, đổ nước từ bình tràn sang bình chia độ. Thả hòn đá vào bình tràn, đổ nước từ bình chia độ vào đầy bình tràn. Thể tích nước còn lại trong bình là thể tích của hòn đá.

+ Cách 3: Bỏ hòn đá vào bình tràn, đổ nước vào đầy bình tràn. Lấy hòn đá ra. Đổ nước từ bình chia độ đang chứa một thể tích nước đã biết vào bình tràn cho đến khi bình tràn đầy nước. Thể tích nước giảm đi trong bình chia độ bằng thể tích hòn đá.

Câu 9.

a) Ví dụ về tác dụng đẩy của lực:

Dùng tay ném quả bóng vào tường, quả bóng tác dụng lực đẩy vào tường, tường tác dụng lại quả bóng cũng một lực đẩy theo chiều ngược lại và có cùng độ lớn, làm quả bóng bật trở ra.

b) Ví dụ về tác dụng của lực làm cho việc chuyển động nhanh dần:

Thả vật nặng rơi, trọng lực tác dụng lên vật nặng làm cho nó chuyển động nhanh dần.

(HS lấy ví dụ khác mà đúng, GV vẫn cho điểm tối đa)

Câu 10.

Quyển sách nằm trên mặt bàn nằm ngang chịu tác dụng của hai lực là: Trọng lực và lực đẩy của mặt bàn. (0,5đ)

Trọng lực có phương thẳng đứng, và có chiều hướng về phía Trái Đất. (0,25đ)

Lực đẩy của mặt bàn có phương thẳng đứng, chiều từ dưới lên trên, và có cường độ bằng cường độ của trọng lực. (0,5đ)

- Trọng lực và lực đẩy của mặt bàn là hai lực cân bằng. (0,25đ)

- Quyển sách nằm yên vì chịu tác dụng của hai lực cân bằng. (0,25đ)



C. Khối lượng của hộp mứt.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 10: Đầu một cái cầu có gắn biển báo giao thông hình tròn, viền đỏ, nền trắng, chữ đen ghi 10T. Ý nghĩa của biển đó là gì ?

A. Khối lượng của cầu là 10 tấn .

B. Trọng lượng của cầu là 10 tấn.

C. Xe có khối lượng trên 10 tấn không được đi qua cầu.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 11: Để đo khối lượng của một vật ta dùng dụng cụ nào ?

A. Bình chia độ.

B. Bình tròn.

C. Cân.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 12: Ba khối kim loại: 1kg đồng, 1kg sắt và 1kg nhôm. Khối nào có trọng lượng lớn nhất?

A. Khối đồng.

B. Khối sắt.

C. Khối nhôm.

D. Ba khối có trọng lượng bằng nhau.

Câu 13: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau?

Hai lực cân bằng là hai lực cùng tác dụng vào một vật, mạnh như nhau, có cùng (1)..... nhưng ngược (2).....

II. Phần tự luận:

Câu 14.

Đổi đơn vị cho các đại lượng sau: (1đ) ( Học sinh điền kết quả vào chỗ ....)

a.  $352g = \dots\dots\dots kg = \dots\dots\dots mg.$

b.  $570 ml = \dots\dots\dots cm^3 = \dots\dots\dots dm^3$

Câu 15. Lực tác dụng lên vật có thể gây ra kết quả gì? Nêu ví dụ minh họa (1đ)

Câu 16 . Một bình chia độ có thể tích nước trong bình là  $118cm^3$ . Khi thả chìm quả cầu bằng kim loại có khối lượng 0,18kg vào thì nước trong bình dâng lên  $145cm^3$ . Vậy thể tích của quả cầu là bao nhiêu ? trọng lượng quả cầu là bao nhiêu ? (1. đ)

**ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM CHẤM KSCL GIỮA KỲ 1 MÔN VẬT LÝ**

1.Trắc nghiệm: mỗi câu đúng 0,5 điểm

1	2	3	4	5	6
B	B	A	B	A	C

Câu 13:

- Cùng phương ..... Ngược chiều ( mỗi ý đúng 0,5 điểm)

Câu 14: Mỗi ý đúng 0,5 điểm

Câu 15: - Lực tác dụng gây ra:

- Biến đổi chuyển động , cho ví dụ ( 0,5 điểm)
- Biến dạng, , cho ví dụ ( 0,5 điểm)

Câu 16:

- Thả tích quả cầu ( 0,5 điểm)
- Trọng lượng quả cầu ( 0,5 điểm)

**Đề số 6:****I/ TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

Hãy khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng

1. Đơn vị đo thể tích chất lỏng là

- a/ mét                      b/ mét khối                      c/ mét vuông                      d/ gam

2. Để đo thể tích của vật rắn không thấm nước ta thường sử dụng dụng cụ.....

- a/ bình chứa              b/ bình chia độ                      c/ bình tràn                      d/ cả câu  
b và c

3. Đơn vị chính để đo khối lượng là:

- a/ Mét khối(m<sup>3</sup>)              b/ Lít(l)                      c/ Kilogram(kg)                      d/ Mét(m).

4. Hãy tính 200g ứng với bao nhiêu Niuton ...

- a/ 4N                      b/ 3N                      c/ 0,2N                      d/ 2N

5. Hãy xác định xem cách đổi nào sau đây là sai

- a/ 1kg=1000g                      b/ 1tấn=1000kg                      c/ 1 tạ = 10kg                      d/ 1mg=  $\frac{1}{1000}$  g

6. Trọng lực là.....của trái đất

- a/ lực hút              b/ lực đẩy                      c/ lực kéo                      d/ lực ép

**II/ TỰ LUẬN (7 điểm)**

Câu 7 : (3 điểm)

- a/ Hãy cho biết phương và chiều của trọng lực ?  
b/ Hãy cho biết trọng lượng của quả cân 4kg=.....N

Câu 8: (2 điểm) Thế nào là hai lực cân bằng?

Câu 9: (2 điểm) Thực hiện đổi:

- a.     2000g = .....Kg  
       2 tấn = .....Kg  
b.     2 l = .....dm<sup>3</sup>= .....cm<sup>3</sup>  
       2000 l= .....m<sup>3</sup>

**Hướng dẫn giải chi tiết:**

ĐÁP ÁN

CÂU	1	2	3	4	5	6
ĐÁP ÁN	b	d	c	d	c	a

II/ TỰ LUẬN (6điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
7	a/ Phương thẳng đứng, chiều hướng về trái đất.	1.5 đ'
	b/ 40N	1,5 đ'
8	Hai lực cân bằng là hai lực mạnh như nhau, có cùng phương nhưng ngược chiều cùng tác dụng vào một vật	2 đ'
9	a. $2000g = 2 \text{ Kg}$	0.5 đ'
	$2 \text{ tấn} = 2000 \text{ Kg}$	0.5 đ'
	b. $2 \text{ l} = 2 \text{ dm}^3 = 2000 \text{ cm}^3$	0.5 đ'
	$2 \text{ m}^3 = 2000 \text{ dm}^3 = 2000 \text{ l}$ $2000 \text{ l} = 2 \text{ m}^3$	0.5 đ



**Đề số 7:**

Câu 1. Chọn đáp án thích hợp trong các câu sau đây:

1. Trên một cái thước học sinh có số lớn nhất là 30; số nhỏ nhất là 0; đơn vị tính là cm. Từ vạch số 0 đến vạch số 1 được chia làm 10 khoảng bằng nhau. Vậy giới hạn đo (GHĐ) và độ chia nhỏ nhất (ĐCNN) của thước là:

- A. GHĐ 30cm; ĐCNN 1 cm  
 B. GHĐ 30cm; ĐCNN 1 mm  
 C. GHĐ 30cm; ĐCNN 0 cm  
 D. GHĐ 1 mm; ĐCNN 30 cm

2. Cho một vật rắn không thấm nước vào bình chia độ có chứa sẵn 50 cm<sup>3</sup> nước. Ta thấy nước trong bình dâng đến vạch 100cm<sup>3</sup>. Vậy thể tích vật rắn là:

- A. 50cm<sup>3</sup>  
 B. 96cm<sup>3</sup>  
 C. 46cm<sup>3</sup>  
 D. 108cm<sup>3</sup>

3. Một thùng mì có khối lượng 6 kg. Vậy trọng lượng của thùng mì là:

- A. 6N  
 B. 12N  
 C. 60N  
 D. 600N

4. Khi buồm căng gió, chiếc thuyền buồm lướt nhanh trên mặt biển chủ yếu do:

- A. Lực hút của nước vào thuyền.  
 B. Lực đẩy của gió vào buồm  
 C. Lực kéo của nước biển  
 D. Lực hút của gió vào buồm

5. Dụng cụ nào dưới đây được dùng để đo độ dài:

- A. Ca đong  
 B. Cân tạ, cân y tế.  
 C. Bình chia độ  
 D. Thước mét, thước cuộn, thước dây

6. Trọng lực có phương và chiều:

- A. Chiều từ trái sang phải.  
 B. Phương thẳng đứng, chiều hướng về phía Trái Đất  
 C. Không theo phương và chiều nào cả.  
 D. Phương ngang, chiều từ dưới lên.

7. Đơn vị của khối lượng là:

- A. mét (m)  
 B. lít (l)  
 C. Niu – ton (N)  
 D. ki – lô – gam (kg)

8. Trên vỏ một túi mì chính có ghi 454g. Số liệu đó cho biết:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	A	C	B	D	B	D	C

A. Thể tích của mì chính trong túi;

B. Trọng lượng của mì chính trong túi;

C. Khối lượng của mì chính trong túi;

D. Độ dài của mì chính trong túi.

Câu 2. Đổi đơn vị:

a.  $3 \text{ kg} = \dots\dots\text{g}$

c.  $154 \text{ mm} = \dots \text{ m}$

e.  $2,5 \text{ ml} = \dots \text{ cm}^3$

b.  $300 \text{ cm}^3 = \dots\dots \text{ dm}^3$

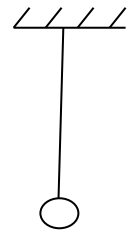
d.  $454 \text{ g} = \dots \text{ kg}$

Câu 3. Một quả cầu sắt được treo bằng một sợi dây mảnh (Hình vẽ)

a) Cho biết có những lực nào tác động lên quả cầu?

b) Nêu phương và chiều của các lực đó?

c) Các lực đó được coi là 2 lực cân bằng không? Vì sao?

**Hướng dẫn giải chi tiết:**

Câu 1. 4 Điểm (Mỗi câu đúng được 0,5 đ)

Câu	Đáp án	Điểm
2 2,5 điểm	a. $3 \text{ kg} = 3000\text{g}$	0,5 đ
	b. $300 \text{ cm}^3 = 0,3 \text{ dm}^3$	0,5 đ
	c. $154 \text{ mm} = 0,154 \text{ m}$	0,5 đ
	d. $454 \text{ g} = 0,454 \text{ kg}$	0,5 đ
	e. $2,5 \text{ ml} = 2,5 \text{ cm}^3$	0,5 đ
	a. Các lực tác dụng lên vật gồm: - Trọng lực	0,5 đ

<p>3 2,5điểm</p>	<p>- Lực giữ của sợi dây</p>	<i>1,0 đ</i>	<i>0,5 đ</i>
	<p>b. Trọng lực có phương thẳng đứng; chiều từ trên xuống dưới</p>		<i>0,5 đ</i>
	<p>Lực giữ sợi dây có phương thẳng đứng; chiều từ dưới lên trên</p>	<i>1,0 đ</i>	<i>0,5 đ</i>
	<p>c. Hai lực này là hai lực cân bằng vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng tác dụng vào 1 vật;</li> <li>- Cùng phương thẳng đứng;</li> <li>- Ngược chiều</li> </ul>	<i>1,5 đ</i>	<i>0,5 đ</i>
	<p>và làm vật đứng yên</p>		<i>0,5 đ</i>